

**CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG
(LADOPHAR)**

**LAM DONG PHARMACEUTICAL
JOINT STOCK COMPANY**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom - Happiness

Số/No: 10/CBTT-LDP/2026

Lâm Đồng, ngày 07 tháng 05 năm 2026

Lam Dong, May 07, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

To: - *State Securities Commission;*
- *Hanoi Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/Name of organization: **CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG
(LADOPHAR)/ LAM DONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**
 - Mã chứng khoán/Stock code: LDP
 - Địa chỉ/Address: Số 18 Ngõ Quyền, Phường Cam Ly - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng/No. 18
Ngo Quyen Road, Ward CamLy – Dalat, Lam Dong Province.
 - Điện thoại liên hệ/Tel: (84-263) 3821228 – 3817937
 - E-mail: thukyhdt@ladophar.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) công bố thông tin Bản án số 704/2026/DS-PT ngày 10/04/2026 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán trái phiếu của Nguyên đơn là Bà Ninh Thu Trà.

Lam Dong Pharmaceutical Joint Stock Company (Ladophar) discloses information on Civil Appeal Judgment No. 704/2026/DS-PT dated 10 April 2026 concerning the dispute over the bond trading contract, with the Plaintiff being Mrs. Ninh Thu Tra.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07/05/2026 tại đường dẫn <https://ladophar.com/quan-he-co-dong/>

This information was published on the company's website on May 07, 2026, as in the links <https://ladophar.com/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.

Bản án số 704/2026/DS-PT ngày 10/04/2026.

Nơi nhận:

- ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
LEGAL REPRESENTATIVE
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



PHẠM TRUNG KIÊN

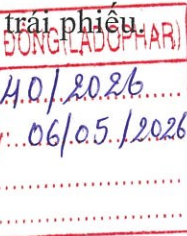
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 704/2026/DS-PT

Ngày: 10/4/2026

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán



NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Giảng

Các Thẩm phán:

Ông Ưng Văn Tuấn

Bà Phạm Thị Kim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Thanh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Huỳnh Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2026/TLPT-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán trái phiếu”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 356/2025/DSST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 780/2026/QĐPT-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Ninh Thu Trà, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bị đơn:

2.1. Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư AZA.

Địa chỉ: 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành (phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Đức Tâm, sinh năm 1981 (Theo Giấy ủy quyền số 01/2023/GUQ-AZA ngày 19/5/2023) và ông Trần Nhật Tân, sinh năm 1999 (Theo Giấy ủy quyền số 05/2024/GUQ-AZA ngày 20/5/2024).

Cùng địa chỉ liên hệ: 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành (phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng.

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, (Phường 6, thành phố Đà Lạt cũ), tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Cẩm Hồng, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 243A Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Theo Giấy ủy quyền ngày 25/3/2024).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Quốc Toàn, sinh năm 1980 – Luật sư Công ty Luật TNHH I Am – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 243A Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 23/10/2023 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn bà Ninh Thu Trà trình bày:

Tháng 3/2022, AZA Holdings chào bán gói trái phiếu của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar LDP). Theo tài liệu cung cấp từ AZA Holdings, đây là gói trái phiếu có tài sản bảo đảm bởi 5 bất động sản với tổng giá trị hơn 317 tỷ đồng và 4 triệu cổ phiếu LDP mà sau đó thay bằng 3 triệu cổ phần AGM trị giá 52.000 đồng/cổ phần. AZA Holdings cũng ghi rõ tỷ lệ bảo đảm: giá trị tài sản bảo đảm không thấp hơn 150% tổng khoản gốc trái phiếu đang lưu hành và các tài sản này được quản lý bởi Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Seabank). Tổng giá trị trái phiếu phát hành là 300.000.000.000 đồng và mục đích phát hành trái phiếu là đầu tư xây dựng dự án nhà máy nước thảo dược Lâm Đồng tại tỉnh Bình Thuận.

Dựa vào thông tin gói trái phiếu của Công ty Ladophar LDP có tài sản bảo đảm như AZA Holdings đã khẳng định, ngày 29/3/2022 nguyên đơn đã chuyển số tiền là 21.600.000.000 đồng cho AZA Holdings để họ chuyển cho Công ty Ladophar LDP theo trình tự làm việc như AZA Holdings đã hướng dẫn và AZA Holdings đã ký đóng dấu giấy xác nhận giao dịch trái phiếu số 001/GXN-HDBDDM-LDP ngày 29/3/2022 ghi rõ đây là trái phiếu được bảo đảm bằng tài sản.

Ngày 30/3/2022, Công ty Ladophar LDP nhận đủ số tiền 21.600.000.000 đồng và giữ nguyên đơn và Công ty Ladophar LDP đã ký kết hợp đồng đặt mua trái phiếu số 001/HDDM-LDPH2223001 ngày 18/4/2022, xác nhận các tài sản bảo đảm của gói trái phiếu bao gồm 3 triệu cổ phần Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (AGM) trị giá 52.000 đồng/cổ phần và 5 bất động sản tổng giá trị định giá là 317.548.800.000 đồng gồm:

- Thửa đất số 359 tờ bản đồ số 230, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, diện tích 31.237 m²;

- Thửa đất số 370 tờ bản đồ số 230, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, diện tích 26.880 m²;

- Thửa đất số 354 tờ bản đồ số 90, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, diện tích 48.833 m²;

- Thửa đất số 369 tờ bản đồ số 230, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, diện tích 41.982 m²;

- Thửa đất số 360 tờ bản đồ số 230, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, diện tích 44.415 m².

Các thông tin khác của gói trái phiếu nêu rõ trong hợp đồng bao gồm: Mã trái phiếu LDPH2223001; Mệnh giá: 100.000 VNĐ/Trái phiếu. Khối lượng trái phiếu đã mua: 216.000 trái phiếu. Ngày phát hành: 18/4/2022; Ngày đáo hạn: 18/4/2023. Kỳ tính lãi: Định kỳ 03 tháng/lần kể từ ngày phát hành; Lãi suất trái phiếu là 12%/năm.

Ngày 20/4/2022, tôi có hỏi AZA Holdings về việc chủ tịch Louis Holdings lúc đó cũng là chủ tịch của Công ty Ladophar LDP - ông Đỗ Thành Nhân vừa bị bắt sẽ làm ảnh hưởng nặng đến kinh doanh của công ty, nếu tới lúc đó họ không trả được nợ trái phiếu thì ngân hàng có đứng ra thanh toán tài sản trả nợ cho trái chủ không thì được khẳng định “Không ảnh hưởng gì đến gói trái phiếu của mình, TSDB của gói trái phiếu là Bất động sản đâu có liên quan gì đến cổ phiếu hay công ty TGG và BII”. Tôi cũng tin tưởng AZA Holdings trong suốt một thời gian dài nhưng đổi lại chỉ là các lời gian dối khác nhau và cả lời khẳng định “tin chắc tiền của tôi không bị mất đâu” từ bà Thảo - Tổng giám đốc của AZA Holdings nên tôi đã kiên nhẫn chờ đợi để Công ty Ladophar LDP tự nguyện trả lại tiền cho tôi nhưng hơn một năm trôi qua sự việc càng lúc càng tệ đi.

AZA Holdings đã che giấu các thông tin quan trọng liên quan đến gói trái phiếu này trong một khoảng thời gian dài nhất là thông tin về việc toàn bộ tài sản bảo đảm chưa bao giờ được đăng ký thế chấp cho gói trái phiếu này như AZA Holdings đã khẳng định và ký giấy xác nhận với tôi khi tôi chuyển tiền cho họ.

Cho tới khi tôi đã tìm và liên hệ được với bà Lê Thị Minh Thùy - TGD của Công ty Ladophar LDP để yêu cầu công ty trả nợ hoặc thanh lý tài sản bảo đảm để trả nợ trái phiếu nếu công ty không có khả năng thanh toán thì tôi mới được biết không có bất cứ một tài sản bảo đảm nào đang được thế chấp cho gói trái phiếu này như đã ký trong hợp đồng trái phiếu với tôi, vậy mà sau đó AZA Holdings vẫn tiếp tục khẳng định gói trái phiếu có tài sản bảo đảm để lừa dối tôi.

Sau khi tôi đã liên hệ trao đổi được với bà Thùy, AZA Holdings mới gửi cho tôi bản photocopy một số tài liệu trái phiếu trong đó có Công văn số 318/CV-LDP/2022 và Công văn số 62/NQ-HĐQT/2022 ngày 01/7/2022 thông báo Công ty Ladophar LDP sẽ “Đóng gói trái phiếu LDPH2223001 và Tất toán khoản nợ trái phiếu với các nhà đầu tư” và Công văn số 360/CV-LDP/2022 thông báo cho tôi về việc “sẽ tiến hành thủ tục mua lại trái phiếu trước hạn trong vòng 40 ngày kể từ ngày phát hành thông báo hủy phát hành trái phiếu



LDPH2223001, Ladophar cam kết thanh toán thực hiện các nghĩa vụ gốc lãi đối với trái chủ đến thời điểm mua lại trái phiếu”.

Bà Thùy đã cam kết với tôi ngày 15/9/2022 rằng “em và trên công ty mẹ là Louis Holdings cũng đang xoay nguồn để trả cho chị, bọn em rất biết ơn vì chị đã cho bọn em thời gian để lo tiền, thực sự là ít nhất khoảng 20 ngày nữa và dài nhất là 45 ngày là đối tác sẽ trả lại tiền cho em và trong thời gian này, em cũng sẽ cố gắng xoay nhiều nguồn để đảm bảo không thất hứa với chị và các trái chủ khác”, nhưng đến nay đã hơn một năm trôi qua cam kết này vẫn không được thực hiện.

Tôi đã gửi đơn đề nghị thanh toán tới Công ty Ladophar LDP lần 1 ngày 27/9/2022, lần 2 ngày 06/02/2023 và lần 3 ngày 18/3/2023 và cũng đã gửi thư điện tử email nhiều lần hàng tháng cho bà Thùy để yêu cầu thanh toán.

Công ty Ladophar LDP đã trả được nợ gốc số tiền 2.668.076.000 đồng ngày 12/10/2022 và 200.878.000 đồng ngày 29/11/2022, từ đó tới nay không thanh toán tiếp mặc dù khoản nợ đã quá hạn trả, và thậm chí tiền lãi cũng không được thanh toán đầy đủ. Sau nhiều lần hẹn gặp không thành, ngày 28/3/2023 tôi cũng đã tới tận trụ sở chính tại Đà Lạt để gặp bà Thùy, bà cũng cố tình tránh mặt nói bảo vệ báo bà đã đi công tác xa, tôi vẫn kiên trì chờ nhất quyết muốn gặp nên tôi đã gặp được trong hôm đó và phía bà Thùy chỉ nói nhiều điều ngang ngạnh vô lý thay vì thực hiện theo cam kết trả lại tiền cho tôi.

Việc Công ty Ladophar LDP tự ý hủy thế chấp toàn bộ tài sản bảo đảm mà không có sự đồng ý của tôi để biến Hợp đồng trái phiếu từ có tài sản bảo đảm thành không có tài sản bảo đảm sau khi đã nhận đủ tiền mua trái phiếu của tôi là một vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng trái phiếu số 001/HDDM-LDPH2223001. Sau hơn một năm từ sự kiện vi phạm này, Công ty Ladophar LDP cũng không trả tiền lại cho tôi, thậm chí phía công ty đã không có bất cứ trao đổi gì về lịch trình thanh toán, tôi gọi điện thoại bà Thùy cũng không nhắc máy, nhắn tin và gửi email cũng không trả lời. Tôi cũng đã trao đổi với AZA Holdings để mua lại một phần trái phiếu cho gia đình tôi nhưng bà Trần Thị Minh Thảo cũng từ chối.

Việc khẳng định đây là gói trái phiếu có tài sản bảo đảm và thậm chí còn định giá các tài sản này ban đầu chỉ là một cách thức để giúp các công ty này lợi dụng kẽ hở của pháp luật lấy tiền của gia đình tôi thông qua hợp đồng trái phiếu. Với nội dung như trên, Công ty Ladophar LDP và Công ty AZA Holdings đã vi phạm hợp đồng số 001/HDDM-LDPH2223001 và giấy xác nhận giao dịch trái phiếu số 001/GXN-HDBDDM-LDP đã ký kết, vậy nên cho tới nay đã hơn một năm tôi vẫn không thể thu hồi khoản nợ này, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi.

Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tôi, tôi khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu buộc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (LADOPHAR) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư AZA (AZA Holdings) liên đới chịu trách nhiệm thanh toán một lần cho tôi số tiền nợ gốc và tiền lãi chậm

trả tạm tính đến ngày 23/10/2023 tổng là: 20.008.831.000 đồng trong đó gồm nợ gốc là 18.731.046.000 đồng và lãi chậm thanh toán là 1.277.785.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Mức lãi chậm thanh toán Công ty Ladophar LDP đã đồng ý trả trong văn bản ký ngày 26/9/2022 là 18.6%/năm (1.55%/tháng) tính từ ngày 15/7/2022 nhưng tôi sẽ giảm mức lãi còn 15.96%/năm và tính từ ngày 10/8/2022 thay vì 15/7/2022. Ngày 01/7/2022, Công ty Ladophar LDP đã có công văn về quyết định hủy gói trái phiếu này thì họ có nghĩa vụ phải trả lại tiền cho tôi ngay nhưng tôi vẫn gia hạn cho họ 40 ngày. Tiền lãi chậm trả được tính từ ngày 10/8/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Theo điểm h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn “Nếu các bị đơn cư trú, làm việc, có trụ sở ở nhiều nơi khác nhau thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi một trong các bị đơn cư trú, làm việc có trụ sở giải quyết”, do đó Tòa án có thẩm quyền là Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị đơn là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư AZA có trụ sở giải quyết yêu cầu khởi kiện này của tôi.

Tại phiên tòa ngày 18/9/2025: Nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư AZA về việc phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà khoản nợ gốc và tiền lãi chậm trả, đề nghị Tòa án thay đổi tư cách của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư AZA từ bị đơn thành người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với bị đơn Công ty Ladophar LDP: Công ty Ladophar LDP đã gửi cho tôi “Biên bản thỏa thuận số: 138/BBTT-LDP/2022 ngày 26/9/2022” với nội dung công ty trả lãi 1.55%/tháng (net) là 18.6%/năm từ ngày 15/7/2022, nay họ nói do tôi chưa ký tên, chưa trả lời đồng ý nên thỏa thuận này không có giá trị thực hiện là không thể chấp nhận được. Tại đơn khởi kiện và các bảng tính tiền gốc và lãi nộp cho Tòa án, tôi đã dựa trên số tiền từng đợt công ty chuyển trả cho tôi, tính lãi chậm trả là 18.6%/năm theo biên bản thỏa thuận này tính từ ngày 15/7/2022. Tôi không đồng ý với ý kiến Công ty Ladophar LDP cho rằng gói trái phiếu đã bị hủy, giữa tôi và công ty chưa thống nhất về chuyển khoản nợ và lãi suất thì vẫn áp dụng lãi suất 12%/năm của hợp đồng trái phiếu, vì Công ty Ladophar LDP tự hủy gói trái phiếu và tại Công văn số 318/CV-LDP/2022 ngày 01/7/2022 mà Công ty Ladophar LDP gửi các nhà đầu tư đã ghi: “*Đóng gói trái phiếu LDPH2223001, Tất toán khoản nợ trái phiếu với các nhà đầu tư, Ladophar tiến hành thủ tục đóng gói trái phiếu và thực hiện nghĩa vụ với cơ quan chức năng và nhà đầu tư theo quy định pháp luật trước ngày 15/7/2022*” nhưng họ không trả đủ tiền cho tôi như đã cam kết khi họ hủy gói trái phiếu thì họ phải trả lãi chậm trả kể từ ngày 15/7/2022.

Tại phiên tòa ngày 26/9/2025, nguyên đơn trình bày: Theo tài liệu do Công ty Ladophar LDP đã nộp cho Tòa án là “Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước”, bản tài liệu này đã được Ladophar LDP công bố trên website của công ty khi đăng ký chào bán gói trái

phiếu, tại tiểu mục 11 mục II phần I tóm tắt thông tin về đợt phát hành trái phiếu quy định: “11. Lãi suất chậm trả: Lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất trái phiếu được áp dụng cho kỳ tính lãi có chứa ngày liền trước của ngày đến hạn của các khoản tiền chậm trả”. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án xem xét áp dụng quy định của bản công bố này để tính tiền lãi chậm trả là $12\%/năm \times 150\% = 18\%/năm$.

Từ sau ngày 15/7/2022, Công ty Ladophar LDP thanh toán tiếp cho tôi các đợt theo các chứng từ ủy nhiệm chi như sau:

STT	Ngày trả	Số tiền/VNĐ	Nội dung thanh toán
1	25/08/2022	276.598.356	Trả lãi trái phiếu từ ngày 16.08 -25.08.22 HĐ 001/HDB-LDP (Ninh Thu Trà)
2	26/09/2022	209.135.343	Trả lãi từ ngày 25.08-25.09.22 HĐ 001/HDDBD-LDP (Ninh Thu Trà)
3	12/10/2022	3.015.928.767	Trả lãi từ ngày 25.09-12.10.22 + gốc HĐ 001/HDDBD-LDP (Ninh Thu Trà)
4	24/11/2022	509.213.698	Thanh toán gốc + lãi từ 26.09-23.11.22 HĐ 001/HDDBD-LDP (Ninh Thu Trà)
5	29/11/2022	200.000.000	Trả gốc HĐ 001/HDDBD-LDP (Ninh Thu Trà)
6	15/12/2022	100.000.000	Ladophar trả gốc HĐ 001/HDDBD-LDP - Ninh Thu Trà.
7	18/01/2023	100.000.000	Ladophar trả gốc HĐ 001/HDDBD-LDP - Ninh Thu Trà.
8	18/04/2023	383.341.918	Trả lãi trái phiếu từ 26.9.22-18.04.23 HĐ 001/HDDBD-LDP (Ninh Thu Trà)
9	20/07/2023	380.000.000	Trả tiền lãi trái phiếu đến ngày 18.04.2023 (Ninh Thu Trà)
10	30/08/2023	380.000.000	Trả lãi trái phiếu đến ngày 18.04.2023 (Ninh Thu Trà)

Công ty Ladophar LDP đã nhận đủ của tôi số tiền mua gói trái phiếu LDPH2223001 là 21.600.000.000 đồng vào ngày 30/3/2022. Theo thỏa thuận Công ty Ladophar LDP là người đóng thuế thu nhập cá nhân thay cho tôi 5% trên giá trị tiền lãi mỗi đợt thanh toán và chuyển trả cho tôi giá trị tiền lãi còn lại sau khi trừ 5% thuế TNCN. Công ty đã thanh toán cho tôi đủ số tiền lãi tính từ ngày 30/3/2022 đến ngày 18/4/2022 và đến ngày 14/7/2022 theo lãi suất 12%/năm trên số tiền gốc đặt mua trái phiếu (đã trừ 5%) gồm: ngày 22/4/2022 thanh toán số tiền 128.179.726 đồng và ngày 15/7/2022 thanh toán số tiền 593.674.521 đồng.

Do Công ty không trả tiền gốc và lãi cho tôi đúng cam kết nên dựa trên số tiền của các đợt thanh toán từ sau ngày 15/7/2022 nêu trên, tôi lập Bảng tính gốc và lãi khoản nợ trái phiếu 21.600.000.000 đồng đến ngày 26/9/2025 với mức lãi chậm trả 18%/năm thì Công ty Ladophar LDP còn phải trả cho tôi nợ gốc: 18.716.701.368 đồng, nợ lãi còn phải sau trừ 5% thuế TNCN là: 7.714.669.807 đồng (Bút lục số 158). Tuy nhiên, theo ý kiến của tôi, ý kiến của Công ty Ladophar đã trình bày, và qua giải thích của Hội đồng xét xử về nội dung các chứng từ thanh toán của Công ty Ladophar thì số tiền gốc và lãi tôi yêu cầu

Công ty Ladophar phải trả như trên có thể chưa chính xác. Vì vậy, tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định về lãi suất chậm trả và thời điểm bắt đầu tính lãi chậm trả trên số tiền nợ gốc ban đầu, nợ gốc còn lại và số tiền lãi mà Công ty Ladophar còn phải trả cho tôi tính đến ngày 26/9/2022 theo các chứng từ thanh toán theo quy định pháp luật, buộc Công ty Ladophar phải trả cho tôi một lần toàn bộ nợ gốc và lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản bảo đảm của gói trái phiếu: Do Công ty Ladophar đã thông báo đến Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thay đổi gói trái phiếu có tài sản bảo đảm thành không có tài sản bảo đảm, và thông báo đến nhà đầu tư hủy gói trái phiếu nên tôi không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư AZA Holdings có ông Trần Nhật Tân là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Công ty AZA Holdings đã nộp cho Tòa án Công văn số 08/2024/CV-AZA ngày 08/4/2024 đề nghị Tòa án xác định lại tư cách của Công ty AZA là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, vì công ty chỉ là đơn vị giới thiệu gói trái phiếu để nguyên đơn thực hiện giao dịch hợp đồng mua bán trái phiếu với Ladophar. Công ty không có quyền, nghĩa vụ liên quan đến đơn khởi kiện của nguyên đơn nên không thể xác định Công ty AZA là bị đơn. Giữa Công ty AZA và Công ty Ladophar chưa ký kết Hợp đồng phân phối và Công ty AZA không nhận bất kỳ khoản phí nào từ Ladophar đối với việc giới thiệu gói trái phiếu của Ladophar cho nguyên đơn.

Ngày 29/3/2022, bà Ninh Thu Trà chuyển cho Công ty AZA số tiền 21.600.000.000 đồng để thực hiện đặt mua trái phiếu Ladophar. Cùng ngày 29/3/2022, Công ty AZA đã thực hiện chuyển thay số tiền 21.600.000.000 đồng đến tài khoản của Công ty Ladophar theo yêu cầu của bà Trà.

Ngày 18/4/2022, khi gói trái phiếu chính thức phát hành, bà Trà trực tiếp ký hợp đồng với Ladophar để nhận giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu của Ladophar. Khi Công ty AZA giới thiệu về gói trái phiếu của Ladophar cho bà Trà thì trước đó bà là khách hàng của Công ty AZA đã nhiều lần thực hiện giao dịch chứng khoán và được xác định là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

Bị đơn Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (LADOPHAR) trình bày:

Ladophar xác nhận về việc ký kết Hợp đồng trái phiếu số 001/HDDM-LDPH2223001 ngày 18/4/2022 và đã nhận đủ số tiền 21.600.000.000 đồng của nguyên đơn đặt mua trái phiếu thông qua Công ty AZA chuyển đến tài khoản của Ladophar ngày 30/3/2022.

Theo Hợp đồng trái phiếu số 001/HDDM-LDPH2223001 ngày 18/4/2022 (gọi tắt Hợp đồng) thì Mã trái phiếu LDPH2223001; Mệnh giá: 100.000 VNĐ/Trái phiếu. Số lượng mua: 216.000 trái phiếu. Ngày phát hành: 18/4/2022; Ngày đáo hạn: 18/4/2023. Kỳ tính lãi: Định kỳ 03 tháng/lần kể từ ngày phát hành; Lãi suất trái phiếu là 12%/năm. Tiền lãi trái phiếu nguyên đơn thực nhận là khoản tiền đã trừ thuế thu nhập cá nhân thuộc nghĩa vụ của nguyên đơn phải thanh toán theo quy định pháp luật là 5% giá trị lãi đầu tư mỗi lần trả và Công ty

Ladophar nộp thay nguyên đơn khoản thuế suất này. Công ty Ladophar xác nhận về việc hỗ trợ thanh toán tiền lãi cho các nhà đầu tư trong đó có nguyên đơn kể từ ngày nhận tiền đặt mua trái phiếu. Công ty Ladophar thống nhất về số tiền lãi phát sinh từ ngày 30/3/2022 đến ngày 14/7/2022 mà công ty đã thanh toán cho nguyên đơn (đã trừ 5%) theo các chứng từ thanh toán, gồm: số tiền 128.179.726 đồng theo Ủy nhiệm chi và bảng kê hỗ trợ giao dịch cho nhà đầu tư ngày 22/4/2022 (Bút lục từ số 388 đến 391); số tiền 593.674.521 đồng theo Giấy báo nợ ngày 15/7/2022 (Bút lục số 387).

Quá trình thực hiện hợp đồng do Công ty Ladophar xảy ra sự cố pháp lý nên vào ngày 01/7/2022, Hội đồng quản trị của Công ty Ladophar đã ban hành Nghị quyết số 62/NQ-HĐQT/2022 về việc hủy phát hành gói trái phiếu LDPH2223001; gửi Văn bản Công bố thông tin bất thường số 45/CBTT-LDP/2022 cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; gửi Công văn số 318/CV-LDP/2022 cho các nhà đầu tư sở hữu trái phiếu LDPH2223001 và gửi Công văn số 360/CV-LDP/2022 ngày 19/7/2022 về thông báo phương án thanh toán cho nguyên đơn.

Trong quá trình xử lý tất toán gói trái phiếu với nguyên đơn, Công ty Ladophar dự thảo Biên bản thỏa thuận số 138/BBTT-LDP/2022 ngày 26/9/2022 gửi cho nguyên đơn với nội dung: hai bên thống nhất chuyển đổi hợp đồng mua bán trái phiếu thành hợp đồng vay cá nhân, thời hạn vay 05 tháng kể từ ngày 15/7/2022, lãi suất vay: 1.55%/tháng (net). Tuy nhiên, nguyên đơn không ký xác nhận, cũng không có ý kiến, thông tin nào phản hồi lại cho Công ty Ladophar biết nên bản thỏa thuận này không có hiệu lực với cả hai bên. Vì vậy, Công ty Ladophar không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn về tính tiền lãi chậm trả với mức 1.55%/tháng, tương đương 18.6%/năm theo biên bản thỏa thuận này. Đồng thời, do gói trái phiếu bị hủy chứ không phải quá hạn nên không thể áp dụng quy định về lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất trái phiếu được Ladophar công bố tại bản thông tin khi phát hành gói trái phiếu LDP. Công ty vẫn áp dụng mức lãi 12%/năm để tính lãi phát sinh trong thời hạn hợp đồng trái phiếu đến 18/4/2022. Sau thời hạn này đến nay, do hai bên chưa thống nhất về lãi suất nên tiền lãi chậm trả nếu có phải áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

Công ty Ladophar xác nhận về 10 lần thanh toán tiếp theo cho nguyên đơn kể từ ngày 25/8/2022 đến ngày 30/8/2023 như nguyên đơn trình bày nêu trên là đúng (Bút lục từ 377 đến 386). Tuy nhiên, số tiền nợ gốc và lãi theo như nguyên đơn yêu cầu Ladophar phải trả là chưa chính xác, Ladophar không chấp nhận lãi suất chậm trả 18%/năm, chỉ đồng ý tính lãi suất 12%/năm tính trên dư nợ gốc còn lại tương ứng theo các chứng từ đã trả gốc và lãi tính đến ngày 18/4/2023; từ ngày 19/4/2023 đến nay áp dụng lãi suất 10%/năm. Theo Bảng tính do Ladophar lập (giao nộp tại phiên tòa ngày 26/9/2025 – Bút lục số 393) thì Ladophar còn phải trả cho nguyên đơn dư nợ gốc là 18.037.210.284 đồng, tiền lãi còn phải trả sau thuế là: 3.898.879.204 đồng.

Mặt khác, các tài sản đảm bảo cho việc phát hành trái phiếu là các bất động sản thuộc pháp nhân thứ ba đứng bảo lãnh, trong đó Ladophar hiện đang rất cố gắng xử lý các vụ kiện tranh chấp liên quan để thu hồi khoản nợ. Để đảm bảo quyền lợi của các bên, đề nghị Tòa án triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia trong vụ án là những pháp nhân đứng tên sở hữu các tài sản đảm bảo này, gồm: Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Bảo Thuận (Thửa đất số 354), Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghiệp Gỗ Bình Thuận (Thửa đất số 359 và Thửa đất số 360), Công ty TNHH MTV Chế biến Cát Bình Thuận (Thửa đất số 369), Công Ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng BIDICO (Thửa đất số 370).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 356/2025/DSST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của bà Ninh Thu Trà về yêu cầu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Aza phải chịu trách nhiệm liên đới trả nợ gốc và lãi của Hợp đồng trái phiếu.

2. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của bà Ninh Thu Trà về yêu cầu Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng:

Buộc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ninh Thu Trà số tiền nợ gốc còn lại là: 18.597.858.083 đồng, tiền lãi phải trả là: 7.896.036.110 đồng. Tổng cộng số tiền là: 26.493.894.193 đồng (*Hai mươi sáu tỷ, bốn trăm chín mươi ba triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, một trăm chín mươi ba đồng*) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (26/9/2025) cho đến khi thi hành án xong, nếu Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nói trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn 18%/năm (12%/năm x 150%) theo quy định tại tiểu mục 11 mục II phần I Bản Công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước do Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng phát hành ngày 15/4/2022 đối với gói trái phiếu mã LDPH2223001.

3. Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng có trách nhiệm thực hiện thủ tục kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân thay cho bà Ninh Thu Trà tương ứng 5% giá trị tiền lãi giữ lại (cột (11) thuế TNCN 5% tại bảng tính) theo quy định pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

- Ngày 13/10/2025, nguyên đơn bà Ninh Thu Trà kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn phải thanh toán lãi áp dụng mức lãi suất là 18,6%/năm và số tiền 75.000.000 đồng như đã ghi tại Biên bản thỏa thuận. Xác định nghĩa vụ chịu lãi quá hạn là từ thời điểm ngay sau ngày tuyên án sơ thẩm thay vì từ ngày nộp đơn yêu cầu thi hành án.

- Ngày 08/10/2025, bị đơn Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Nội dung: Sơ thẩm không đưa những chủ sở hữu tài sản

bảo đảm tham gia tổ tụng; Bị đơn đã hủy gói trái phiếu nhưng sơ thẩm ấn định mức lãi suất 18%/năm là không có cơ sở; Bị đơn đang khó khăn có thiện chí mong cơ cấu trả nợ dần theo từng giai đoạn nhưng không được sơ thẩm xem xét; Số liệu tính gốc và lãi tại bản án sơ thẩm chưa chính xác nên đề nghị tính lại gốc và lãi với mức lãi suất quy định của ngân hàng là 10%/năm, theo bảng tính kèm thì tổng nợ phải thanh toán là 21.621.573.948 đồng (gốc: 17.921.048.948 đồng và lãi: 3.700.525.457 đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo không rút kháng cáo, các đương sự không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Về chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự đã được bảo đảm để thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được bảo đảm.

- Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức lãi suất 18%/năm theo Bản công bố thông tin chào bán trái phiếu và đã được sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ. Nay kháng cáo yêu cầu mức lãi 18,6%/năm là không có cơ sở chấp nhận. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng thỏa thuận mức lãi suất 12%/năm nên sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn áp mức lãi 18%/năm là phù hợp, tuy nhiên Bảng tính lãi của sơ thẩm tại dòng 5 có sai về tính toán. Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm. Cụ thể buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền là 26.348.795.786 đồng, trong đó nợ gốc còn lại là 18.500.203.128 và lãi là 7.848.592.658 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn được thực hiện theo đúng quy định về thời hạn và thủ tục kháng cáo. Thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm đã xác định đúng. Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đã bảo đảm theo quy định, việc tổng đạt các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm đã được tuân thủ pháp luật. Không có vi phạm về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ trình bày của các đương sự và tài liệu tại hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn Ladophar ký kết Hợp đồng mua trái phiếu số 001/HDDM-LDPH2223001 ngày 18/4/2022. Bị đơn nhận đủ số tiền là 21.600.000.000 đồng của nguyên đơn đặt mua số lượng trái phiếu và gửi cho nguyên đơn văn bản “Xác nhận giao dịch và cam kết không hủy ngang số:

001/GXN-HDDM-LDPH2223001 ngày 18/4/2022”. Xét giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, có hiệu lực và hai bên đã đi vào thực hiện hợp đồng. Phần nội dung này các đương sự thống nhất thừa nhận và không có kháng cáo kháng nghị.

[3] Về yêu cầu triệu tập đưa tham gia tố tụng đối với những chủ sở hữu tài sản bảo đảm. Xét nội dung và phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Ladophar có trách nhiệm thanh toán giá trị trái phiếu và tiền lãi chậm trả, do vậy không phải đưa những người này tham gia tố tụng tại vụ án, như sơ thẩm nhận định là hoàn toàn chính xác.

[4] Về mức lãi áp dụng: Đối với nguyên đơn, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn đã xác định yêu cầu Tòa án giải quyết với mức lãi suất là 18%/năm theo “Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước” của Ladophar quy định về Lãi suất chậm trả ($12\%/năm \times 150\% = 18\%/năm$). Đây là yêu cầu theo ý chí tự nguyện của nguyên đơn và không vi phạm điều cấm của luật nên được sơ thẩm chấp nhận. Nay nguyên đơn kháng cáo áp dụng mức lãi suất là 18,6%/năm cùng số tiền 75.000.000 đồng, là không có cơ sở.

[5] Bị đơn kháng cáo yêu cầu áp dụng lãi với mức lãi suất quy định của ngân hàng là 10%/năm. Xét việc bị đơn đơn phương thay đổi từ gói trái phiếu có tài sản đảm bảo chuyển thành không có tài sản đảm bảo và tự hủy gói trái phiếu trước hạn mà không có sự thống nhất với nguyên đơn, là đã vi phạm thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng đặt mua trái phiếu và cam kết không hủy ngang. Trường hợp trái phiếu bị hủy thì bên phát hành vẫn phải bảo đảm quyền lợi cho trái chủ theo đúng với điều khoản và điều kiện khi phát hành trái phiếu. Sơ thẩm nhận định lỗi vi phạm thuộc về bị đơn là có căn cứ, phù hợp tài liệu chứng cứ tại vụ án. Bị đơn vi phạm như nêu trên đồng thời vi phạm về chậm thanh toán. Mức lãi suất sơ thẩm chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với lãi suất tại Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước của Ladophar. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không thừa nhận văn bản này là không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ quy định tại Luật Chứng khoán và Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước, Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, trong trường hợp hủy trái phiếu thì hai bên đàm phán về phương án trả nợ gốc và lãi. Phương án do bị đơn đưa ra tại Biên bản thỏa thuận số 138/BBTT-LDP/2022 ngày 26/9/2022 do bị đơn gửi cho nguyên đơn nội dung đề xuất hai bên thống nhất chuyển đổi hợp đồng mua bán trái phiếu thành hợp đồng vay cá nhân, thời hạn vay 05 tháng kể từ ngày 15/7/2022, lãi suất vay: 1.55%/tháng (net), tương đương 18,6%/năm. Sơ thẩm nhận định do nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi 18%/năm là đã có lợi cho bị đơn. Nay bị đơn kháng cáo đòi áp dụng mức lãi suất 10%/năm là hoàn toàn không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về nội dung kháng cáo của bị đơn đối với phần số liệu về tiền gốc và tiền lãi theo bảng tính của sơ thẩm là không chính xác. Xét sơ thẩm có nhầm lẫn về tính toán số liệu, cụ thể từ dòng thứ 5 của Bảng tính (tại trang 16 Bản án sơ thẩm), từ đó dẫn đến các số liệu lũy kế tiếp theo cũng không chính xác, như phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm. Phần nội dung kháng cáo này của bị đơn là có căn cứ chấp nhận nên sửa bản án sơ thẩm, xác định chính xác lại về số tiền gốc và lãi phải thanh toán cho nguyên đơn.

[7] Nội dung kháng cáo của bị đơn đề nghị cơ cấu trả nợ dần theo từng giai đoạn. Xét vấn đề này thuộc quyền chấp nhận hay không của người có quyền là nguyên đơn, cho đến phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không chấp nhận đề xuất trả nợ dần của bị đơn, do vậy không có cơ sở để công nhận.

[8] Bản án sơ thẩm tuyên nghĩa vụ của bị đơn chịu lãi giai đoạn thi hành án là tính từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm, mức lãi suất “theo quy định tại tiểu mục 11 mục II phần I Bản Công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước do Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng phát hành ngày 15/4/2022 đối với gói trái phiếu mã LDPH2223001”. Phần nội dung quyết định này của sơ thẩm là đúng với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[9] Từ nhận định trên, xét không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn; chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn; Sửa bản án sơ thẩm, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 131 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Căn cứ Điều 4 Luật chứng khoán 2019; khoản 1 Điều 4, Điều 8, khoản 1 Điều 17 Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước; Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 356/2025/DSST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của bà Ninh Thu Trà về yêu cầu Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Aza phải chịu trách nhiệm liên đới trả nợ gốc và lãi của Hợp đồng trái phiếu.

2. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của bà Ninh Thu Trà về yêu cầu Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng:

Buộc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ninh Thu Trà số tiền nợ gốc còn lại là: 18.500.203.128 đồng, tiền lãi phải trả là: 7.848.592.658 đồng. Tổng cộng là: 26.348.795.786 đồng (*Hai mươi sáu tỷ, ba trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng*) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (26/9/2025) cho đến khi thi hành án xong, nếu Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nói trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn 18%/năm (12%/năm x 150%) theo quy định tại tiêu mục 11 mục II phần I Bản Công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước do Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng phát hành ngày 15/4/2022 đối với gói trái phiếu mã LDPH2223001.

3. Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng có trách nhiệm thực hiện thủ tục kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân thay cho bà Ninh Thu Trà (tương ứng 5% số tiền lãi của bà Trà đã được Công ty giữ lại) theo quy định pháp luật. Kiến nghị cơ quan thuế có thẩm quyền (Thuế tỉnh Lâm Đồng) thực hiện thu thuế theo quy định pháp luật.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng phải chịu 134.348.800 đồng.

Hoàn lại cho bà Ninh Thu Trà số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 64.004.416 đồng (Biên lai thu số AA/2023/0044975 ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1).

5. Án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Trả lại cho bà Ninh Thu Trà số tiền tạm ứng 300.000 đồng (Biên lai thu BLTU/25E số 0029575 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lại cho Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng số tiền tạm ứng 300.000 đồng (Biên lai thu BLTU/25E số 0033413 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật

HỒ CHÍ MINH

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- TAND khu vực 1 – TP.HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/25).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Phạm Hồng Giảng